

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15/04/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly  
hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Phạm Quang Vinh;

2. Bà Vi Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Lào Cai.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25/03/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sùng Thị C; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Lào Cai; Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lương Thị C1 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm giúp pháp lý nhà nước tỉnh L.

Bị đơn: Anh Thào Seo C2; sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Sùng Thị C đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị C và anh Thào Seo C2 tự nguyện tìm hiểu và về sống chung với nhau từ năm 2010, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã T, tỉnh Lào Cai) năm 2012. Chị C và anh chung sống hạnh phúc đến năm 2013 anh vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án tại

trại giam. Đến năm 2025 anh được trả tự do, trở về nhà nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn với nhau theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị C và anh có 02 con chung là cháu Thảo Tuấn K - Sinh ngày 24/11/2010 và cháu Thảo Thị Kim O - Sinh ngày 18/7/2012. Khi ly hôn chị C đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị C đồng ý chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Thảo Seo C2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên không có ý kiến gì.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Sùng Thị C. Xử cho chị Sùng Thị C ly hôn anh Thảo Seo C2, về con chung giao cho chị Sùng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thảo Seo C2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Sùng Thị C có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai, yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Thảo Seo C2. Anh cư trú tại: Thôn D, xã T, tỉnh Lào Cai, theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quá trình tham gia tố tụng của các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

ngợi án: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án tiến hành tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

### [3] Về yêu cầu khởi kiện

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị C khai chị và anh Thào Seo C2 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2012. Chị C và anh chung sống hạnh phúc đến năm 2013 anh vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án tại trại giam. Đến năm 2025 anh được trả tự do, trở về nhà nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh C2 đã kéo dài, mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được UBND xã T xác nhận, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng sống không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Sùng Thị C là có cơ sở, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị C và anh có 02 con chung là cháu Thào Tuấn K - Sinh ngày 24/11/2010 và cháu Thào Thị Kim O- Sinh ngày 18/7/2012. Khi ly hôn chị C đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị C về con chung là phù hợp với mong muốn của cháu K và cháu O, các cháu hiện đang sống và học tập ổn định với chị C tại Thôn D, xã T, chị C làm lao động tại địa phương thu nhập khoảng 4 triệu đến 5 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện và khả năng chăm sóc cháu K và cháu O. Cháu K và cháu O cũng có nguyện vọng được ở với chị C khi Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị C. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu K và cháu O cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật nhân và gia đình. Chị C không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sùng Thị C phải chịu án phí Hôn nhân

gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, **Điều 81, 82 và Điều 83** Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tụng dân sự. Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12.

1 Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sùng Thị C. Xử cho chị Sùng Thị C được ly hôn với anh Thào Seo C2. Quan hệ hôn nhân của chị Sùng Thị C và anh Thào Seo C2 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Thào Tuấn K - Sinh ngày 24/11/2010 và cháu Thào Thị Kim O - Sinh ngày 18/7/2012 cho anh Thào Seo C2 là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Thào Seo C2 không phải cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu O.

Anh Thào Seo C2 có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3 Về án phí: Chị Sùng Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị C đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002006 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4 Về quyền kháng cáo: Chị Sùng Thị C và anh Thào Seo C2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự/*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV 8 - Lào Cai (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự (2);
- PTHADS KV 8 - Lào Cai;
- UBND xã Thượng Hà, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Nguyễn Mạnh Thắng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Thứ**

**Vi Thị Loan**

**Nguyễn Mạnh Thắng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Thứ**

**Lê Duy Bình**

**Nguyễn Mạnh Thắng**